

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2020/HS-PT**
Ngày: 04/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và ông Nguyễn Hữu Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2019/TLPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Trương Bá L do có kháng cáo của bị cáo Trương Bá L đối với Bản án sơ thẩm số 32/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: Trương Bá L (tên gọi khác: Bò Lai), sinh năm 1993; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: : Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh P; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Bá T, sinh năm 1965 và bà Trịnh Thị T, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1994; có 01 con sinh ngày 04/02/2020; tiền án: Ngày 30/9/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 28/4/2012; ngày 13/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tuyên phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 18/9/2017; nhân thân: Ngày 07/8/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hòa ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 25/4/2011. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Huỳnh Văn T và Huỳnh Nhật S nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 23/7/2019, Trương Bá L (tái phạm chưa được xóa án tích), Huỳnh Văn T và Huỳnh Nhật S đến gửi xe tại bãi giữ xe nhà ông Đỗ Ngọc K ở khu phố Phú Thọ 1, thị trấn Hòa Hiệp Trung, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên rồi đi tắm biển. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, L, T, S quay lại bãi giữ xe lấy xe thì L phát hiện cốp xe mô tô biển số 78G1-443.29 của Nguyễn Quốc C không khóa nên L bàn bạc với T và S để lấy trộm tài sản trong cốp xe, T và S đồng ý. Sau đó, T và S đứng quan sát cảnh giới, L lén lút mở cốp xe của C lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S bên trong có 02 sim điện thoại, 01 ví da của C bên trong có 250.000 đồng và 01 ví da của Lê Thanh C bên trong có 1.000.000 đồng cùng các giấy tờ tùy thân của C1 và C. Sau khi trộm cắp được tài sản thì L, T và S đến khu vực gò mả thuộc khu phố 5, thị trấn Hòa Vinh để kiểm tra. Tại đây, L đưa S giữ điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S và đưa cho T giữ số tiền 1.250.000 đồng, còn L ném 02 ví da và giấy tờ rồi về nhà. Đến ngày 24/7/2019, biết sự việc đã bị phát hiện, L cùng S đi tìm ví và giấy tờ, rồi nhờ Nguyễn Hữu H gọi điện thoại cho C và C1 đến nhà của H để trả lại tài sản. Sau đó, C1 và C đến công an thị trấn Hòa Hiệp Trung trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 06/8/2019 của Hội đồng định giá UBND huyện Đông Hòa kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S bên trong có 02 sim điện thoại giá trị 1.950.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa đã tuyên Trương Bá L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt Trương Bá L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Nhật S; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2019, bị cáo Trương Bá L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Bá L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trương Bá L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo Huỳnh Văn T, Huỳnh Nhật S; và phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 23/7/2019, tại bãi giữ xe nhà ông Đỗ Ngọc K ở khu phố Phú Thọ 1, thị trấn Hòa Hiệp Trung bị cáo Trương Bá L (tái phạm chưa được xóa án tích) bàn bạc, rủ rê Huỳnh Văn T và Huỳnh Nhật S cùng nhau lấy trộm tài sản trong cốp xe mô tô biển số 78G1 – 443.29 của Nguyễn Quốc C, T và S đồng ý. Sau đó T và S đứng quan sát cảnh giới cho L mở cốp xe trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S, 01 ví da bên trong có 1.250.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân khác của C1 và C với tổng tài sản trộm cắp được là 3.200.000 đồng. Tuy tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 3.200.000 đồng nhưng bị cáo là người đã 02 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Trương Bá L về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm khắc. Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ khả năng cải tạo của bị cáo rất kém. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có thiếu sót cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chiếm đoạt tài sản có giá trị không lớn để xử phạt bị cáo 09 tháng tù và không cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[3] Bị cáo Trương Bá L kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Tuyên bố: Bị cáo Trương Bá L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt: Bị cáo Trương Bá L - 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trương Bá L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Đông Hòa (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng